

Bản án số: 96/2025/HNGĐ-ST
Ngày 24/9/2025
V/v “Tranh chấp ly hôn giữa
chị T với anh Q”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8-VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Minh Q.

Bà Đào Thị Tuyết Mai

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Võ Thành Trung - Thư ký
Toà aùn nhânn dân khu vực 8-Vĩnh Long.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân khu vực 8-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 202/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 83/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Võ Thị Ngọc T, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số 24/1, ấp Khu phố, xã ĐĐ, tỉnh Vĩnh Long.

Bà Võ Thị Ngọc T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 23/9/2025.

*** Bị đơn:** Nguyễn Nhựt Q, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 62, ấp Ao Vuông, xã TT, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn đề ngày 07/5/2025, những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Võ Thị Ngọc T trình bày như sau:

Chị T và anh Nguyễn Nhựt Q tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐĐ, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre (Nay là xã ĐĐ, tỉnh Vĩnh Long). Trong quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung

trong gia đình nên vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau. Chị T đã cố gắng hàn gắn, thuyết phục anh Q xây dựng lại hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả, từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Vì vậy, chị T với anh Q đã sống ly thân từ đầu năm 2019 cho đến nay.

Hiện tại, chị T không còn tình cảm vợ chồng với anh Q nữa nên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Nhật Q.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Trong suốt quá trình tố tụng, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng khác hợp lệ nhưng bị đơn Nguyễn Nhật Q từ chối tham gia tố tụng, bất hợp tác với Tòa án, đồng thời cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ và ý kiến, lời khai gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Ngọc T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Nhật Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó xét xử vắng mặt anh Q là phù hợp với Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Võ Thị Ngọc T với anh Nguyễn Nhật Q cưới nhau vào năm 2016, trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo luật định nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống có hạnh phúc. Đến đầu năm 2019, vợ, chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình hai bên không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hiện tại, ai cũng có cuộc sống riêng, không quan tâm gì đến nhau. Tòa án đã triệu tập các đương sự đến hòa giải, tạo điều kiện cho hai bên hàn gắn tình cảm vợ, chồng nhưng anh Nguyễn Nhật Q nhiều lần vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị T với anh Q đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị Võ Thị Ngọc T khai không có, anh Q không có ý kiến hay yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Thị Ngọc T khai không có, anh Q không có ý kiến hay yêu cầu gì nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Võ Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Ngọc T đối với anh Nguyễn Nhựt Q.

Cho ly hôn giữa chị Võ Thị Ngọc T đối với anh Nguyễn Nhựt Q.

2. Về nuôi con chung: Không có.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Chị Võ Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011287 ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre (Nay là Phòng Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long).

Vậy, chị Võ Thị Ngọc T đã nộp xong án phí.

Các đương sự Võ Thị Ngọc T, Nguyễn Nhựt Q có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long (Phòng GDKT, TT & THA);
- VKSND khu vực 8-Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Thuận Điền, tỉnh Vĩnh Long;
- (Số 40 ngày 17/10/2016);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi